

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 1366 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dự án quy hoạch xây dựng, dự án quy hoạch
đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1729/TTr-SXD ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc ban hành Danh mục dự án quy hoạch xây dựng, dự án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục dự án quy hoạch xây dựng, dự án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ kèm theo Phụ lục 1, 2 và 3.

Điều 2.

1. Giao Sở, ban ngành và đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện được giao lập quy hoạch tại Quyết định này, tổ chức đăng tải thông tin Danh mục dự án quy hoạch xây dựng, dự án quy hoạch đô thị, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp và hướng dẫn Sở, ban ngành, đơn vị liên quan tổ chức lập, thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị (cấp thành phố) theo quy định pháp luật. Đồng thời, tiếp tục rà soát, tham



muu Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung Danh mục dự án quy hoạch xây dựng, dự án quy hoạch đô thị để tổ chức lập quy hoạch phù hợp theo quy định.

3. Giao Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện các nội dung, như sau:

a) Tổ chức rà soát, lập và ban hành Danh mục dự án quy hoạch xây dựng, dự án quy hoạch đô thị trên địa bàn quận, huyện, lập kế hoạch bố trí kinh phí phục vụ công tác lập quy hoạch theo đúng quy định. Trường hợp, thực hiện các nhiệm vụ do thành phố giao thì đăng ký bổ sung kinh phí để thực hiện nhiệm vụ.

b) Chủ trì tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Định kỳ, gửi báo cáo theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng về Sở Xây dựng, làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Xây dựng. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và đơn vị liên quan, tham mưu đề xuất mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch vốn thực hiện công tác lập quy hoạch nêu trên, đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lập quy hoạch tại Phụ lục 1, 2 và 3 kèm theo Quyết định này, tổ chức lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trên cơ sở, rà soát, đánh giá sự phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của thành phố và tình hình thực tiễn, đảm bảo sử dụng tiết kiệm kinh phí, đạt hiệu quả và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Trưởng Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - TTTU, TTHĐND TP;
 - CT, PCT UBND TP (1ABCD);
 - VP.UBND TP (3D);
 - Công TTĐT TPCT;
 - Lưu: VT, NCH. *duo*
- 11086-1729

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Tấn Hiển
Dương Tấn Hiển

PHỤ LỤC 1

Danh mục dự án quy hoạch xây dựng, dự án quy hoạch đô thị trên địa thành phố Cần Thơ

(Kèm theo Quyết định số: 1366/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[1]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[2]	Thẩm quyền phê duyệt ^[3]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Danh mục đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố (06 đồ án điều chỉnh tổng thể QHC; 01 đồ án điều chỉnh cục bộ QHC; 06 đồ án chuyên ngành HTKT và 06 đồ án QHPK)						
1.	Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính thành phố Cần Thơ. - Diện tích: khoảng 144.040(ha)	2013	Đã có chủ trương điều chỉnh tổng thể năm 2020, dự kiến phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể năm 2024 - 2025	Ủy ban nhân dân thành phố	Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước

^[1] Theo rà soát quy hoạch đô thị tại Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Theo rà soát quy hoạch xây dựng tại Điều 15 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

^[2] Theo trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; theo trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện tại Điều 22 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 28 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; theo trách nhiệm lập quy hoạch khu chức năng tại Điều 24 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

^[3] Theo Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009 được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Theo Điều 34 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[1]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[2]	Thẩm quyền phê duyệt ^[3]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2.	Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	- Phạm vi: thuộc địa giới hành chính thành phố Cần Thơ - Diện tích: giới hạn trong phạm vi ranh giới khu vực cần điều chỉnh	2024 - 2025	Thường xuyên	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố (theo Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2022)	Ngân sách nhà nước
3.	Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ	- Phạm vi: thuộc phạm vi ranh giới hành chính thị trấn Cờ Đỏ Diện tích: 831,76(ha)	2020	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
4.	Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	- Phạm vi: thuộc phạm vi ranh giới hành chính thị trấn Phong Điền Diện tích: 813,59(ha)	2004	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[1]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[2]	Thẩm quyền phê duyệt ^[3]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5.	Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ	- Phạm vi: thuộc phạm vi ranh giới hành chính thị trấn Thới Lai Diện tích: 972,13(ha)	2004	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
6.	Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	- Phạm vi: thuộc phạm vi ranh giới hành chính thị trấn Vĩnh Thạnh Diện tích: 651,89(ha)	2008	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
7.	Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	- Phạm vi: thuộc phạm vi ranh giới hành chính thị trấn Vĩnh Thạnh Diện tích: 1.879(ha)	2009	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
8.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 quận Ninh Kiều đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	- Phạm vi: thuộc địa giới hành chính quận - Diện tích: khoảng 2.923(ha)	2020	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
9.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 quận Cái Răng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính quận - Diện tích: khoảng 6.680(ha)	2020	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[1]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[2]	Thẩm quyền phê duyệt ^[3]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
10.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 quận Bình Thủy đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính quận - Diện tích: khoảng 7.113(ha)	2021	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
11.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 quận Thốt Nốt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính quận - Diện tích: khoảng 12.163(ha)	2020	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
12.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Ô Môn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (GĐ 1)	- Phạm vi: khu vực lập quy hoạch liên quan ranh giới hành chính 02 phường gồm: phường Phước Thới và phường Trường Lạc - Diện tích: khoảng 1.619(ha)	2023	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
13.	Đồ án Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đô thị	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính thành phố Cần Thơ. - Diện tích: khoảng 144.040(ha)	2018	2024 - 2025 hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
14.	Đồ án Quy hoạch cấp nước đô thị	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính thành phố Cần Thơ - Diện tích: khoảng	2015	2024 - 2025 hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[1]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[2]	Thẩm quyền phê duyệt ^[3]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		144.040(ha)					
15.	Đồ án Quy hoạch thoát nước thải đô thị	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính thành phố Cần Thơ - Diện tích: khoảng 144.040(ha)	2016	2024 - 2025 hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
16.	Đồ án Quy hoạch xử lý chất thải rắn đô thị	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính thành phố Cần Thơ - Diện tích: khoảng 144.040(ha)	2015	2024 - 2025 hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
17.	Đồ án Quy hoạch nghĩa trang đô thị và cơ sở hỏa táng đô thị	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính thành phố Cần Thơ - Diện tích: khoảng 144.040(ha)	2017	2024 - 2025 hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
18.	Đồ án Quy hoạch chiếu sáng đô thị	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính thành phố Cần Thơ - Diện tích: khoảng 144.040(ha)	2018	2024 - 2025 hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
19.	Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (Giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ	- Phạm vi: thuộc xã Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh - Diện tích: khoảng 293,7(ha)	2023	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
II	Danh mục đồ án quy hoạch chi tiết trên địa bàn thành phố (03 đồ án)						
1.	Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	- Phạm vi: thuộc phường Hưng Phú,	2023	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[1]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[2]	Thẩm quyền phê duyệt ^[3]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Trung tâm Văn hoá Tây Đô, thành phố Cần Thơ	quận Cái Răng - Diện tích: khoảng 69,4(ha).		điều chỉnh quy hoạch theo luật định			
2.	Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu công nghiệp Thốt Nốt	- Phạm vi: thuộc phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt - Diện tích: khoảng 23(ha)	2024 - 2025	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt	Ngân sách nhà nước
3.	Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ (đoạn từ đường Cái Sơn Hàng Bàng đến đường tỉnh 923)	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 139,21(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước

* Ghi chú:

- Tại cột (2): tên dự án quy hoạch là theo đồ án đã được phê duyệt.

- Tại cột (3): phạm vi, quy mô diện tích sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong quá trình tổ chức lập quy hoạch, phù hợp mục tiêu điều chỉnh, phù hợp với thực tiễn, thẩm định và phê duyệt theo quy định.

PHỤ LỤC 2

Danh mục dự án quy hoạch xây dựng, dự án quy hoạch đô thị trên địa thành phố Cần Thơ dự kiến tổ chức lập và phê duyệt mới

(Kèm theo Quyết định số: 1366 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[4]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[5]	Thẩm quyền phê duyệt ^[6]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Đồ án Quy hoạch chuyên ngành giao thông đô thị	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính thành phố Cần Thơ - Diện tích: khoảng 144.040(ha)	2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
2.	Đồ án Quy hoạch thông tin liên lạc	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính thành phố Cần Thơ - Diện tích: khoảng 144.040(ha)	2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
3.	Đồ án Quy hoạch chung Thị xã Phong Điền, thành phố Cần Thơ	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính Thị xã Phong Điền - Diện tích: khoảng 13.025(ha)	Dự kiến sau khi thành lập Thị xã Phong Điền	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân Thị xã Phong Điền	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước

^[4] Theo rà soát quy hoạch đô thị tại Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Theo rà soát quy hoạch xây dựng tại Điều 15 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

^[5] Theo trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; theo trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện tại Điều 22 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 28 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; theo trách nhiệm lập quy hoạch khu chức năng tại Điều 24 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

^[6] Theo Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009 được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Theo Điều 34 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[4]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[5]	Thẩm quyền phê duyệt ^[6]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4.	Đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Trung An, huyện Cờ Đỏ thành phố Cần Thơ	- Phạm vi: toàn bộ địa giới hành chính xã Trung An - Diện tích: khoảng 1.263 (ha)	Dự kiến theo Quy hoạch thành phố Cần Thơ được duyệt	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
5.	Đồ án Quy hoạch chung xây dựng các Khu công nghiệp (KCN) Vĩnh Thạnh, KCN Vĩnh Thạnh 2, KCN Vĩnh Thạnh 3, KCN Vĩnh Thạnh 4, KCN Vĩnh Thạnh 5.	- Phạm vi: trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, quận Thốt Nốt. - Diện tích: khoảng 5.459,45(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
6.	Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp Cờ Đỏ - Thới Lai	- Phạm vi: trên địa bàn huyện Cờ Đỏ, huyện Thới Lai - Diện tích: khoảng 1.070(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
7.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Ô Môn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Giai đoạn 2)	- Phạm vi: khu vực lập quy hoạch liên quan ranh giới hành chính 02 phường gồm: phường Phước Thới và phường Trường Lạc - Diện tích: khoảng 11.574(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
8.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị hai bên trục đại lộ Đông Tây, thành phố Cần Thơ	- Phạm vi: phường Châu Văn Liêm, phường Trường Lạc thuộc quận Ô Môn; phường Thới An Đông, phường Long Tuyền, phường Long Hòa thuộc quận Bình Thủy và xã Giai Xuân huyện Phong Điền - Diện tích: khoảng 4.500(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[4]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[5]	Thẩm quyền phê duyệt ^[6]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long (khu 1 và khu 2)	- Phạm vi: trên địa bàn quận Bình Thủy, huyện Cờ Đỏ - Diện tích: khoảng 250(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
10.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp công nghệ cao quận Ô Môn	- Phạm vi: trên địa bàn quận Ô Môn - Diện tích: khoảng 250(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
11.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Vĩnh Thạnh (giai đoạn 2)	- Phạm vi: thuộc huyện Vĩnh Thạnh - Diện tích: khoảng 606,30(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
12.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Vĩnh Thạnh 2	- Phạm vi: trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh - Diện tích: khoảng 519(ha)	2024- 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
13.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Vĩnh Thạnh 3	- Phạm vi: trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh - Diện tích: khoảng 675,45(ha)	2024- 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
14.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Vĩnh Thạnh 4	- Phạm vi: trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh - Diện tích: khoảng 815(ha)	2024- 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều	Ban Quản lý các khu chế xuất và công	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[4]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[5]	Thẩm quyền phê duyệt ^[6]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				chỉnh quy hoạch theo luật định	ngành Công Thương		
15.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Vĩnh Thạnh 5	- Phạm vi: trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh - Diện tích: khoảng 2.550(ha)	2024- 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Công Thương	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
16.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Cờ Đỏ - Thới Lai	- Phạm vi: trên địa bàn huyện Cờ Đỏ, huyện Thới Lai - Diện tích: khoảng 1.070(ha)	2024- 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Công Thương	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
17.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới, cảng, logistic	- Phạm vi: thuộc quận Thốt Nốt - Diện tích: khoảng 405,33 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
18.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Ô Môn	- Phạm vi: thuộc quận Ô Môn. - Diện tích: khoảng 260 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
19.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới đường Võ Văn Kiệt, quận Bình Thủy	- Phạm vi: thuộc quận Bình Thủy - Diện tích: khoảng 980(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
20.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Ninh Kiều	- Phạm vi: Phân khu 1 (phường Cái Khế) quận Ninh Kiều - Diện tích: khoảng 642,10(ha).	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[4]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[5]	Thẩm quyền phê duyệt ^[6]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				chỉnh quy hoạch theo luật định			
21.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Ninh Kiều	- Phạm vi: Phân khu 4 (phường An Bình) quận Ninh Kiều. - Diện tích: khoảng 446,56(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
22.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Cái Răng	- Phạm vi: thuộc phân khu 5, 6, 7 và 11, quận Cái Răng - Diện tích: khoảng 1.217,69 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
23.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Cái Răng	- Phạm vi: thuộc phân khu 1, phân khu 2, quận Cái Răng - Diện tích: khoảng 523,83(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
24.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Cái Răng	- Phạm vi: thuộc phân khu 4, 9, 10 thuộc quận Cái Răng - Diện tích: khoảng: 864,67(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
25.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới phường Châu Văn Liêm, Phước Thới, Thới An	- Phạm vi: thuộc phường Châu Văn Liêm và phường Phước Thới, quận Ô Môn - Diện tích: khoảng 1.394,29(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
26.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới xã Đông Thuận,	- Phạm vi: thuộc huyện Thới Lai - Diện tích: khoảng 300(ha)	Dự kiến sau khi Quy hoạch chung thành phố được	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều	Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[4]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[5]	Thẩm quyền phê duyệt ^[6]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	huyện Thới Lai		điều chỉnh	chỉnh quy hoạch theo luật định			
27.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới, thương mại, dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí	- Phạm vi: thuộc huyện Thới Lai - Diện tích: khoảng 574,22 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
28.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới phường Phước Thới	- Phạm vi: thuộc huyện Thới Lai - Diện tích: khoảng 100 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
29.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới, thương mại, dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí	- Phạm vi: thuộc quận Ô Môn - Diện tích: khoảng 500 (ha)	Dự kiến sau khi Quy hoạch chung thành phố được điều chỉnh	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
30.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu chức năng hỗn hợp gắn với sân bay quốc tế Cần Thơ	- Phạm vi: thuộc quận Bình Thủy - Diện tích: khoảng 424,82 (ha)	Dự kiến sau khi Quy hoạch chung thành phố được điều chỉnh	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
31.	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Thốt Nốt	- Phạm vi: thuộc Phường Thốt Nốt và phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt - Diện tích: khoảng 70(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước
32	Các đồ án quy hoạch phân khu (dự kiến lập) tại các khu vực trên địa bàn	- Phạm vi: trên địa bàn quận, huyện - Diện tích: theo nhu cầu thực tiễn	Theo yêu cầu thực tiễn của địa phương và đảm	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều	Ủy ban nhân dân quận, huyện	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước



Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[4]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[5]	Thẩm quyền phê duyệt ^[6]	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	quận, huyện (tỷ lệ 1/2000 theo quy định)	của địa phương	bảo đảm các điều kiện, căn cứ lập quy hoạch	chỉnh quy hoạch theo luật định			

*** Ghi chú:**

- Tại cột (2): tên dự án quy hoạch là dự kiến sơ bộ, theo đó sẽ cập nhật cụ thể để phù hợp thực tiễn trong quá trình tổ chức lập quy hoạch, thẩm định và phê duyệt theo quy định.
- Tại cột (3): phạm vi, quy mô diện tích sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong quá trình tổ chức lập quy hoạch, phù hợp với thực tiễn, thẩm định và phê duyệt theo quy định.
- Các dự án quy hoạch được tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục, các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan hiện hành.
- Việc lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị phải tuân thủ các nội dung quy định của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Quy chuẩn xây dựng và các quy định khác có liên quan nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (như vấn đề nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở phục vụ tái định cư... và các dịch vụ kèm theo đảm bảo cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố nói chung cũng như khu vực lập quy hoạch nói riêng).
- Đối với các đồ án thuộc lĩnh vực ngành khác thì thực hiện theo quy định của ngành có liên quan, trong trường hợp có cập nhật điều chỉnh bổ sung thì các sở ngành chủ động đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo..



PHỤ LỤC 3

Danh mục dự án quy hoạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ dự kiến tổ chức lập và phê duyệt mới để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư

(Bao gồm: những dự án trọng điểm, dự án ưu tiên đầu tư (trong đó có những lĩnh vực khác ngoài ngành xây dựng và quy hoạch đô thị; những dự án phục vụ công tác đấu giá, đấu thầu thực hiện dự án)

Thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật hiện hành (bao gồm: cấp tỉnh, cấp huyện)

(Kèm theo Quyết định số: 1366 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I. LĨNH VỰC HẠ TẦNG CÔNG NGHIỆP (11 đồ án)								
1.	Đồ án Quy hoạch chung xây dựng các Khu công nghiệp (KCN) Vĩnh Thạnh, KCN Vĩnh Thạnh 2, KCN Vĩnh Thạnh 3, KCN Vĩnh Thạnh 4, KCN Vĩnh Thạnh 5.	- Phạm vi: trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, quận Thốt Nốt. - Diện tích: khoảng 5.459,45(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
2.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Vĩnh	- Phạm vi: thuộc huyện Vĩnh Thạnh - Diện tích: khoảng	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân	Ngân sách	Thời gian bắt đầu lập quy hoạch:

^[7] Theo rà soát quy hoạch đô thị tại Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Theo rà soát quy hoạch xây dựng tại Điều 15 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

^[8] Theo trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; theo trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện tại Điều 22 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 28 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; theo trách nhiệm lập quy hoạch khu chức năng tại Điều 24 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

^[9] Theo Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009 được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Theo Điều 34 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Thanh (giai đoạn 2)	606,30(ha)		điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định		thành phố	nhà nước	2024
3.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Vĩnh Thạnh 2, KCN Vĩnh Thạnh 3, KCN Vĩnh Thạnh 4, KCN Vĩnh Thạnh 5.	- Phạm vi: thuộc huyện Vĩnh Thạnh, quận Thốt Nốt. - Diện tích: khoảng 5.459,45(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu lập quy hoạch: sau khi Quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp được duyệt/Quy hoạch chung thành phố được duyệt điều chỉnh
4.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long (Khu 1, huyện Cờ Đỏ)	- Phạm vi: thuộc huyện Cờ Đỏ - Diện tích: khoảng 200,00(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu: sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm
5.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long (Khu 2, quận Bình Thủy)	- Phạm vi: thuộc quận Bình Thủy - Diện tích: khoảng 50,00(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu: sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm
6.	Đồ án Quy hoạch chung xây	- Phạm vi: trên địa	2024 - 2025	Định kỳ 05	Ban Quản	Ủy ban	Ngân	Thời gian bắt đầu

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	dựng Khu công nghiệp Cờ Đỏ - Thới Lai	bản huyện Cờ Đỏ, huyện Thới Lai. - Diện tích: khoảng 1.070(ha)	(dự kiến)	năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	nhân dân thành phố	sách nhà nước	lập quy hoạch: 2024. <i>*Điều kiện cần để làm cơ sở lập quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 theo pháp luật về xây dựng khu công nghiệp</i>
7.	Đồ án Quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Cờ Đỏ - Thới Lai	- Phạm vi: trên địa bàn huyện Cờ Đỏ, huyện Thới Lai - Diện tích: khoảng 1.070(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu lập quy hoạch: Sau khi Quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp được duyệt/Quy hoạch chung thành phố được duyệt điều chỉnh
8.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp công nghệ cao quận Ô Môn	- Phạm vi: trên địa bàn quận Ô Môn - Diện tích: khoảng 250(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu lập: 2024
9.	Đồ án Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Thới Lai	- Phạm vi: thuộc huyện Thới Lai - Diện tích: khoảng 75,00(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh	Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai	Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai	Ngân sách nhà nước	Việc lập quy hoạch xây dựng, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				quy hoạch theo luật định				đối với cụm công nghiệp hiện hành
10.	Đồ án Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Cờ Đỏ	- Phạm vi: thuộc huyện Cờ Đỏ - Diện tích: khoảng 75,00(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ	Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ	Ngân sách nhà nước	Việc lập quy hoạch xây dựng, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật đối với cụm công nghiệp hiện hành
11.	Đồ án Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Vĩnh Thạnh	- Phạm vi: thuộc huyện Vĩnh Thạnh - Diện tích: khoảng 75,00(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh	Ngân sách nhà nước	Việc lập quy hoạch xây dựng, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật đối với cụm công nghiệp hiện hành
II. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI (03 đồ án)								
1.	Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm logistics hàng không gắn với Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ	- Phạm vi: thuộc quận Bình Thủy - Diện tích: khoảng 100(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
2.	Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm Thương mại dịch vụ và Chợ đầu mối nông, thủy sản Đồng bằng Sông Cửu Long	- Phạm vi: thuộc quận Cái Răng và huyện Phong Điền - Diện tích: khoảng 33,6(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				theo luật định				
3.	Đồ án quy hoạch chi tiết Chợ và Trung tâm thương mại dịch vụ Hưng Thạnh	- Phạm vi: thuộc quận Cái Răng - Diện tích: khoảng 4,8(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	Ngân sách nhà nước	
III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ (23 đồ án)								
1.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới, cảng, logistic	- Phạm vi: thuộc quận Thốt Nốt - Diện tích: khoảng 405,33 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
2.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Ô Môn	- Phạm vi: thuộc quận Ô Môn - Diện tích: khoảng 260(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
3.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới đường Võ Văn Kiệt, quận Bình Thủy	- Phạm vi: thuộc quận Bình Thủy - Diện tích: khoảng 980(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu lập: 2024

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Ninh Kiều (phân khu 1)	- Phạm vi: Phân khu 1 (phường Cái Khế) quận Ninh Kiều - Diện tích: khoảng 642,10(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
5.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Ninh Kiều (phân khu 2)	- Phạm vi: Phân khu 2 quận Ninh Kiều - Diện tích: Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác định trong bước lập quy hoạch	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
6.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Ninh Kiều (phân khu 3)	- Phạm vi: Phân khu 3 quận Ninh Kiều - Diện tích: Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác định trong bước lập quy hoạch	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
7.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Ninh Kiều (phân khu 4)	- Phạm vi: Phân khu 4 (phường An Bình) quận Ninh Kiều - Diện tích: khoảng 446,56(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
8.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Cái Răng	- Phạm vi: thuộc phân khu 5, 6, 7 và 11, quận Cái Răng	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có	Ủy ban nhân dân	Ủy ban nhân dân	Ngân sách	



Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		- Diện tích: khoảng 1.217,69 (ha)		điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	quận Cái Răng	thành phố	nhà nước	
9.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Cái Răng	- Phạm vi: thuộc phân khu 1, phân khu 2, quận Cái Răng - Diện tích: khoảng 523,83(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
10.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Cái Răng	- Phạm vi: thuộc phân khu 4, 9, 10 thuộc quận Cái Răng - Diện tích: khoảng: 864,67(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
11.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới phường Châu Văn Liêm, phường Châu Văn Liêm, Phước Thới, Thới An	- Phạm vi: thuộc phường Châu Văn Liêm và phường Phước Thới, phường Thới An, quận Ô Môn - Diện tích: khoảng 1.394,29(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
12.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới xã Đông Thuận, huyện Thới Lai	- Phạm vi: thuộc huyện Thới Lai - Diện tích: khoảng 300(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh	Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu: sau khi đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				quy hoạch theo luật định				được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
13.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới, thương mại, dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí	- Phạm vi: thuộc huyện Thới Lai - Diện tích: khoảng 574,22 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu: sau khi đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
14.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới phường Phước Thới	- Phạm vi: thuộc quận Ô Môn - Diện tích: khoảng 100 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu lập: 2024
15.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới, thương mại, dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí	- Phạm vi: thuộc quận Ô Môn - Diện tích: khoảng 500 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu: sau khi đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
16.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu chức năng hỗn hợp gắn với sân bay quốc tế Cần Thơ	- Phạm vi: thuộc quận Bình Thủy - Diện tích: khoảng 424,82 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh	Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu: sau khi đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				quy hoạch theo luật định				được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
17.	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu TN-02	- Phạm vi: thuộc quận Thốt Nốt - Diện tích: khoảng 655,80 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
18.	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu TN-03	- Phạm vi: thuộc quận Thốt Nốt - Diện tích: khoảng 410,60 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
19.	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu TN-05	- Phạm vi: thuộc quận Thốt Nốt - Diện tích: khoảng 2.150,35 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
20.	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực phường An Thới, Bình Thủy, Long Hòa, Trà An thuộc quận Bình Thủy	- Phạm vi: thuộc quận Bình Thủy - Diện tích: khoảng 635,00 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21.	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị - Tái định cư số 03	- Phạm vi: thuộc phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn - Diện tích: khoảng 50,00 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu: sau khi Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố được phê duyệt
22.	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị - Tái định cư số 14	- Phạm vi: thuộc phường Phước Thới, quận Ô Môn - Diện tích: khoảng 264,00 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu: sau khi Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố được phê duyệt
23.	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị - Tái định cư số 11	- Phạm vi: thuộc xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền - Diện tích: khoảng 296,00 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu: sau khi Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố được phê duyệt
24.	Các đồ án quy hoạch phân khu các khu đô thị - tái định cư khác trên địa bàn quận, huyện (tỷ lệ 1/2000 theo quy định)	- Phạm vi: trên địa bàn quận, huyện - Diện tích: theo nhu cầu thực tiễn của địa phương	Theo yêu cầu thực tiễn của địa phương và đảm bảo đủ các điều kiện, căn cứ lập quy hoạch	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân quận, huyện	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
IV. LĨNH VỰC HẠ TẦNG (03 đồ án)								
1.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công viên nghĩa trang	- Phạm vi: thuộc huyện Thới Lai - Diện tích: khoảng 266,36 (ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	Thời gian bắt đầu: sau khi Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố được phê duyệt
2.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Bến cảng Ô Môn	- Phạm vi: quận Ô Môn - Diện tích: khoảng 32(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
3.	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Bến xe khách phía Tây thành phố Cần Thơ	- Phạm vi: quận Thốt Nốt, huyện Vĩnh Thạnh - Diện tích: khoảng 10(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 05 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	
V. DANH MỤC QUY HOẠCH CHI TIẾT PHỤC VỤ ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (16 đồ án)								
1.	Đồ án quy hoạch chi tiết Khu đất 15,6ha nằm trong Trung tâm logistics hạng II gần với cảng Cái Cui	- Phạm vi: thuộc quận Cái Răng - Diện tích: khoảng 15,6(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	Ngân sách nhà nước	



Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.	Đồ án quy hoạch chi tiết khu đất Bãi Công trường 5	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 13,87(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	Ngân sách nhà nước	
3.	Đồ án quy hoạch chi tiết khu đất Bãi Công trường 6	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất và diện tích tiếp giáp đường dẫn Cần Thơ - Diện tích: khoảng 7,89(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	Ngân sách nhà nước	
4.	Đồ án quy hoạch chi tiết khu đất Bãi bồi sông Hậu	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 17,00(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	Ngân sách nhà nước	
5.	Đồ án quy hoạch chi tiết khu đất tại Quốc lộ 1A	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất. - Diện tích: khoảng 3,04(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm Hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng	Ngân sách nhà nước	
6.	Đồ án quy hoạch chi tiết khu đất cho xăng dầu Tây Nam Bộ	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất. - Diện tích: khoảng 3,22(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ngân sách nhà nước	

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				theo luật định				
7.	Đồ án quy hoạch chi tiết khu xử lý chất thải rắn Ô Môn	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất. - Diện tích: khoảng 47,67(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ngân sách nhà nước	
8.	Đồ án quy hoạch chi tiết khu Trung tâm triển lãm Quốc tế Cần Thơ	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất. - Diện tích: khoảng 5,26(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ngân sách nhà nước	
9.	Đồ án Quy hoạch chi tiết khu đất nhà khách Thành ủy	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất chợ - Diện tích: khoảng 11,42(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền	Ngân sách nhà nước	
10.	Đồ án Quy hoạch chi tiết khu đất Tổng Công ty lương thực Miền Nam Thuê	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 11,54(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt	Ngân sách nhà nước	
11.	Đồ án Quy hoạch chi tiết khu đất Bến tàu khách tổng hợp Cần Thơ	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 3,19(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Ninh	Ngân sách nhà	

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				quy hoạch theo luật định		Kiểm	nước	
12.	Đồ án Quy hoạch chi tiết khu đất do ông Lê Văn Phùng tự nguyện giao trả cho Nhà nước quản lý	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 1,04(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ngân sách nhà nước	
13.	Đồ án Quy hoạch chi tiết khu đất 1,7ha tại khu vực 5, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất, - Diện tích: khoảng 1,70(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ngân sách nhà nước	
14.	Đồ án Quy hoạch chi tiết khu đất Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vacvina thuê	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 0,45(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ngân sách nhà nước	
15.	Đồ án Quy hoạch chi tiết khu đất Vườn Bạch đàn 2 (phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt)	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 2,41(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt	Ngân sách nhà nước	
16.	Đồ án Quy hoạch chi tiết khu đất Cảng thủy nội địa	- Phạm vi: quận Cái Răng - Diện tích: khoảng 3		Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn	Trung tâm phát triển	Ủy ban nhân dân	Ngân sách	Lập quy hoạch khi đủ điều kiện

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	hành khách (tại vị trí cuối đường Mai Chí Thọ, Khu đô thị 586, quận Cái Răng)	(ha).		cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	quỹ đất thành phố	quận Cái Răng	nhà nước	
VI.	DANH MỤC CÁC ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT MỜI GỌI ĐẦU TƯ NHÀ Ở XÃ HỘI (07 đồ án)							
1.	Đồ án Quy hoạch chi tiết khu nhà ở xã hội khu đất Công ty Cổ phần Xây dựng thành phố Cần Thơ thuê	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 0,29(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ngân sách nhà nước	
2.	Đồ án Quy hoạch chi tiết khu nhà ở xã hội khu đất Công ty Cổ phần Xây dựng Cấp thoát nước số 15 thuê	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 0,73(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy	Ngân sách nhà nước	
3.	Đồ án Quy hoạch chi tiết khu nhà ở xã hội khu đất ao (Hội nông dân thành phố)	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 1,85(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ngân sách nhà nước	
4.	Đồ án Quy hoạch chi tiết khu nhà ở xã hội khu đất Quốc phòng do Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố quản lý chuyển mục đích sang đất dân dụng tại thị trấn Thới	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 0,70(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai	Ngân sách nhà nước	

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Lai							
5.	Đồ án quy hoạch chi tiết khu nhà ở xã hội khu đất quốc phòng do Sư đoàn không quân 370 quản lý	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 3,18(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy	Ngân sách nhà nước	
6.	Đồ án quy hoạch chi tiết khu nhà ở xã hội khu đất Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm xuất khẩu Cần Thơ	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất - Diện tích: khoảng 0,59(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	Ngân sách nhà nước	
7.	Đồ án quy hoạch chi tiết khu nhà ở xã hội khu đất khu vực 3, phường An Khánh	- Phạm vi: toàn bộ diện tích khu đất. - Diện tích: khoảng 0,21(ha)	2024 - 2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ngân sách nhà nước	
VII.	DANH MỤC CÁC ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT MỜI GỌI ĐẦU TƯ CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG (04 đồ án)							
1.	Đồ án Quy hoạch chi tiết Bãi đỗ xe công cộng trên địa bàn quận Ninh Kiều (tiếp giáp phía bên phải cuối đường Nguyễn Văn Cừ nối dài thuộc địa bàn Cồn Khương, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều)	- Phạm vi: quận Ninh Kiều - Diện tích: khoảng 5 (ha)	2024-2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ngân sách nhà nước	

Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.	Đồ án Quy hoạch chi tiết Bãi đỗ xe công cộng trên địa bàn quận Ninh Kiều (tiếp giáp phía bên phải đường Nguyễn Văn Cừ nối dài và tiếp giáp phía bên phải đường Trần Hoàng Na nối dài, phường An Bình, quận Ninh Kiều)	- Phạm vi: quận Ninh Kiều - Diện tích: khoảng 5 (ha)	2024-2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	Ngân sách nhà nước	
3.	Đồ án Quy hoạch chi tiết Bãi đỗ xe công cộng trên địa bàn quận Bình Thủy (tiếp giáp phía bên trái đường Võ Văn Kiệt (theo hướng đi đến cảng hàng không Cần Thơ) và tiếp giáp phía bên trái trục đường Hẻm 91 (theo hướng đi huyện Phong Điền) thuộc địa bàn phường Long Hòa, quận Bình Thủy)	- Phạm vi: quận Bình Thủy - Diện tích: khoảng 5 (ha)	2024-2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy	Ngân sách nhà nước	
4.	Đồ án Quy hoạch chi tiết các bãi đỗ xe công cộng khác trên địa bàn thành phố (theo Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số	- Phạm vi: quận Cái Răng, quận Ninh Kiều, quận Bình Thủy, quận Ô Môn, quận Thốt Nốt, huyện Phong Điền, huyện Thới Lai, huyện Cờ Đỏ, huyện Vĩnh	2024-2025 (dự kiến)	Định kỳ 03 năm, hoặc có điều kiện, căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo luật định	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân thành phố	Ngân sách nhà nước	



Stt	Tên dự án quy hoạch	Phạm vi, diện tích (ha)	Năm phê duyệt lần đầu/điều chỉnh	Kế hoạch rà soát/điều chỉnh ^[7]	Trách nhiệm tổ chức lập/rà soát ^[8]	Thẩm quyền phê duyệt ^[9]	Nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	1519/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023)	Thạnh - Diện tích: mỗi bãi đỗ xe khoảng 5 (ha)						

* Ghi chú:

- Tại cột (2): tên dự án quy hoạch là dự kiến sơ bộ, theo đó sẽ cập nhật cụ thể để phù hợp thực tiễn trong quá trình tổ chức lập quy hoạch, thẩm định và phê duyệt theo quy định.
- Tại cột (3): phạm vi, quy mô diện tích sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong quá trình tổ chức lập quy hoạch, phù hợp với thực tiễn, thẩm định và phê duyệt theo quy định.
- Các dự án quy hoạch được tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục, các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan hiện hành.

